**TUẦN 1:** **CHỦ ĐỀ 1: MĂNG NON**

**Bài đọc 01: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật Minh trong câu chuyện.

- Thể hiện giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình cảm của nhân vật trong từng thời điểm.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được cảm xúc với một số tình tiết trong câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, HS thấy được tình yêu thương, sự cảm thông dành cho bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài “ Tiếng hát bạn bè mình” - Nhạc sĩ Lê Hoàng Minh để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV yêu cầu HS đọc đoạn 1 trong bài *Cái răng khểnh* và nhắc lại nội dung câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới: *Vệt phấn trên mặt bàn* là truyện ngắn của tác giả Nguyễn Thị Kim Hòa kể về những cô bé, cậu bé học trò nghịch ngợm, nông nổi nhưng giàu lòng yêu thương, sẻ chia. Để biết câu chuyện này thú vị ra sao, chân dung của các bạn nhỏ trong bài như thế nào, chúng ta cùng đọc bài nhé. | - HS nghe và vỗ tay.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bái hát nói đến tình yêu thương giữa con người, giữa bạn bè với nhau.  - HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc phù hợp với nội tâm của mỗi nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn truyện  Đoạn 1: Từ đầu đến *vui vẻ*  Đoạn 2: từ *Nhưng cô bạn tóc xù*… đến …*hết một tuần.*  Đoạn 3: từ *Hôm ấy* đến *viết bằng tay trái nữa!*  Đoạn 4: còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn.( 2-3 lượt đọc)  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dòng chữ, chỗ, sẽ, bác sĩ,…*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật Minh trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những đặc điểm nào của người bạn mới khiến Minh chú ý?  + Câu 2: Vì sao Thi Ca thường đụng vào tay Minh khi đang viết?  + Câu 3: Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn để làm gì?  + Câu 4: Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào viện, Minh đã nhớ lại những gì?  + Câu 5: Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (Em đã làm những việc gì để giúp bạn khi bạn gặp khó khăn?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Câu chuyện khuyên chúng ta nên dành tình yêu thương, sự chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Coi: xem, xem nào.  + Nè: này  + Tay mặt: tay phải.  + Vân (gỗ): những đường cong uốn lượn như hình vẽ trên mặt gỗ.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn có cái tên rất ngộ là Thi Ca và mái tóc xù lông nhím.  + Vì Thi Ca viết bằng tay trái.  + Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn là để phân chia ranh giới, để Thi Ca không ngồi lại gần, tránh đụng vào tay Minh khi viết.  + Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào viện chữa bàn tay phải, Minh đã nhớ lại việc Thi Ca thường giấu tay phải trong hộc bàn, nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc mình vạch đường phấn trắng.  - Minh là một cậu bé giàu lòng nhân ái, khi biết về cánh tay phải bị đau của bạn, Minh đã rất ân hận, cảm thấy thương bạn và mong cho bạn sớm khỏi bệnh.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV giáo viên tổ chức cho HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách thay đổi giọng đọc cho phù hợp với người dẫn chuyện, lời thoại của Minh, của cô giáo; chú trọng những đoạn tả tâm trạng của Minh.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS về luyện đọc thêm. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu em đã học được điều gì sau bài học này và những điều em mong muốn biết thêm?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nêu ý kiến bản thân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT (1 tiết)**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe đã đọc.

- Có kỹ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.

- Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết đoạn văn về một nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về nhân vật và nội dung câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức viết đoạn văn về một nhân vật trong truyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng thông qua việc sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt, cách thể hiện nhận xét về tình cảm đối với nhân vật.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Lớp chúng ta đoàn kết” tác giả Mộng Lân, cả lớp hát và vận động theo nhạc.- GV yêu cầu HS nhắc lại dàn ý (cách sắp xếp ý) trong một đoạn văn về một nhân vật.- GV nhận xét.- GV dẫn dắt vào bài mới bằng sơ đồ quy tắc Bàn tay. | - HS vận động theo nhạc.  - HS nhắc lại dàn ý (cách sắp xếp ý) trong một đoạn văn về một nhân vật.  + Viết về ai, tìm ý, sắp xếp ý, hoàn chỉnh đoạn văn (đọc lại và sửa lỗi).  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe đã đọc.  + Có kỹ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.  + Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết đoạn văn về một nhân vật.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về nhân vật và nội dung câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* HĐ 1:** Chuẩn bị viết đoạn văn  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời 3 HS trình bày lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước.  - Hướng dẫn học sinh đọc thầm lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý của mình ở kiếp trước.  **\* HĐ 2:** Viết đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân tự viết đoạn văn dựa vào gợi ý ở tiết trước hoàn thành vào vở.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết.  **\* HĐ 3:** Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết  - GV mời HS đọc đoạn văn của mình.  HS khác nhận xét.  - GV nhận xét đoạn văn.  - Yêu cầu HS nộp bài GV nhận xét. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - 3 HS trình bày lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước.  - HS đọc.  - HS viết đoạn văn.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS hoàn chỉnh đoạn văn của mình dựa trên góp ý của GV và các bạn.  - HS nộp bài. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn khoảng 5-6 câu viết về đặc điểm ngoại hình, tính cách một người bạn của em theo quy tắc bàn tay.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: CHÂN DUNG CỦA EM, CỦA BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Chân dung của em, bạn em.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Phát triển năng lực văn học: Có kỹ năng cảm nhận so sánh về đặc điểm nhân vật trong văn bản văn học.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để nêu đơ]cj cảm nghĩ của em về các nhân vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi trao đổi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin, biết nhìn vào người nghe khi nói.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, yêu quý động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Mình soi gương” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bài hát nói về điều gì?  + Bài hát khuyên ta điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Bài hát nói về thói quen soi gương của các bạn nữ.  + Khuyên ta nên tự tin vào ngoại hình của bản thân, nụ cười vui vẻ của chúng ta là thứ xinh đẹp nhất.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Chân dung của em, bạn em.  + Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  + Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.  + Phát triển năng lực văn học: Có kỹ năng cảm nhận so sánh về đặc điểm nhân vật trong văn bản văn học.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Nêu cảm nghĩ.**  (Sinh hoạt nhóm 4)  - GV Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh nắm vững yêu cầu của bài tập:  + Nói lên cảm nghĩ của em về các nhân vật.  + Nói về điểm đáng yêu của mỗi nhân vật.  - GV cho HS thực hiện yêu cầu của bài tập theo nhóm 4.( GV có thể sử dụng kĩ thuật mảnh ghép theo các bước sau:  Bước 1: 4 nhóm chuyên trao đổi về 4 nhân vật trong 4 văn bản  Bước 2: Các nhóm ghép trao đổi về cả bốn nhân vật  Bước 3: Đại diện của các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm.)  - GV yêu cầu HS ghi chép nội dung khi nghe nhóm bạn trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện thảo luận nhóm và làm bài.  VD:  1) Nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ *Tuổi Ngựa* là một một cậu bé hiếu thảo. Dù có đi khắp muôn nơi, cậu bé luôn tìm đường về với mẹ.  2) Nhân vật Hồng trong câu chuyện *Làm chị* đã ý thức được trách nhiệm làm chị của mình. Từ đó, Hồng đã biết giúp đỡ mẹ trông em và làm việc nhà.  3) Cậu bé trong câu chuyện *Cái răng khểnh* ban đầu không thích cái răng khểnh của mình, sợ các bạn trêu nên cậu rất ít khi cười. Sau lần nói chuyện với bố, cậu bé đã hiểu ra rằng, mỗi người đều có một “nét riêng”, một điều bí mật làm nên vẻ đẹp riêng của người đó. Cậu bé không còn mặc cảm nữa, đã tự tin về nụ cười của mình và cậu còn sẵn sàng chia sẻ điều bí mật của mình với cô giáo. Điểm đáng yêu của bạn nhỏ này là đã tiếp thu và thay đổi quan niệm rất nhanh sau khi được nghe bố giải thích, biết yêu quý những đặc điểm riêng biệt của bản thân mình.  4) Nhân vật Minh trong câu chuyện *Vệt phấn trên bàn* là một người bạn tốt. Khi chưa hiểu rõ về Thi Ca, Minh đã rất khó chịu khi viết bài và vạch ra ranh giới. Nhưng sau đó, Minh đã hiểu và ân hận về hành động của mình.  - HS vừa nghe bạn trình bày vừa tập làm quen ghi chép lại nội dung.  - HS đánh giá, nhận xét nhóm bạn. |
| **Hoạt động 2: Nói về cách ứng xử của em** (Sinh hoạt nhóm 6)  - GV nêu câu hỏi: Em sẽ ứng xử thế nào:  a) Nếu bạn em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người?  b) Nếu em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người?  - GV yêu cầu HS hoạt động trao đổi nhóm 6 về tình huống mà bài tập yêu cầu (GV phân mỗi nhóm 1 tình huống).  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS ghi chép nội dung khi nghe nhóm bạn trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến và đưa ra nhận xét chung. | - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trao đổi nhóm 6 làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  + Nếu bạn của em có một đặc điểm ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người, em sẽ luôn tôn trọng những đặc điểm khác biệt đó của bạn. Nếu như một người khác nói về điều đó, em sẽ giúp người đó hiểu rằng ai cũng có đặc điểm riêng, cần tôn trọng.  + Nếu em có một đặc điểm về ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người em sẽ tự tin thể hiện điều đó, không cần che giấu. Em sẽ luôn sống thật với mình, yêu quý những gì mình có.  - HS vừa nghe trình bày vừa ghi chép vào vở.  - Cả lớp nghe và nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn.**  (Sinh hoạt nhóm 4)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, mỗi cá nhân tự viết ra suy nghĩ của mình sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm.  + Nêu những đức tính mà em thích ở một người bạn của em?  C:\Users\ASUS\Downloads\noi-va-nghe-trao-doi-chan-dung-cua-em-cua-ban.png  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS ghi chép nội dung khi nghe nhóm bạn trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến và đưa ra nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4, cá nhân tự viết ra suy nghĩ của mình sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày sau khi nhóm thảo luận thống nhất kết quả.  VD: Mỹ Linh là bạn gái dễ thương nhất lớp em. Linh hấp dẫn mọi người bởi nụ cười tươi và sự nhiệt tình giúp đỡ bè bạn. Trong lớp, có bạn quên đồ dùng học tập, Linh sẵn sàng lấy đồ dự phòng của mình cho mượn. Không phải phiên tổ mình trực nhật, Linh vẫn sẵn sàng giúp các bạn lau bảng, lấy nước rửa tay, thu dọn bát đĩa sau khi ăn trưa. Vào những giờ giải lao, Linh còn tranh thủ giảng Toá, Tiếng Việt cho các bạn chưa đạt yêu cầu của lớp. Em rất yêu quý Linh và thấy mình cần học tập những đức tính tốt của bạn.  - HS vừa nghe trình bày vừa ghi chép vào vở.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV khuyến khích HS về nhà nói lại cho các thành viên trong gia đình nghe những điều em mới học được về tôn trọng sự khác biệt hoặc về một người bạn mà em quý mến.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Bài đọc : NHỮNG VẾT ĐINH (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. VD: Kiềm chế, hãnh diện, xúc phạm, tinh thần… Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Mỗi người phải rèn luyên đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua bày tỏ cảm xúc trước ý nghĩa sâu sắc của câu chuyện

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 đoạn và 1 câu hỏi (bài Cái răng khểnh).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc đoạn đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, khoan thai, rõ ràng nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 2 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …cái đinh lên hàng rào.  + Đoạn 2: Tiếp theo …hết bài.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp .  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: khoe, *cáu kỉnh, kiềm chế, hãnh diện*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào//. Cha liền dẫn cậu bé đến bên hàng rào, /bảo ://*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2 - 3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của bài đọc: Mỗi người phải rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình .  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Người cha dạy con trai kiềm chế tính nóng nảy bằng cách nào ?  + Câu 2: Khi cậu bé đã kiềm chế được tính nóng nảy, người cha bảo cậu làm gì?  + Câu 3: Em hiểu “vết đinh” trong câu “Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn” chỉ điều gì?  + Câu 4: Hãy nói về một lần em giận dỗi hoặc cáu kỉnh với ai đó. Nêu suy nghĩ của em về việc ấy  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Mỗi người phải rèn luyên đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình .*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Kiềm chế: giữ ở một chừng mực nhất định, không cho tự do phát triển, tự do hoạt động  + Hãnh diện: hài lòng về điều mình cho là hơn người khác và để lộ điều đó ra ngoài.  + Xúc phạm: Động chạm làm tổn thương đến những gì mà người ta cho là thiêng liêng, cao quý.  + Tinh thần: ý nghĩ, tình cảm , đời sống nội tâm của con người  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Người cha khuyên con mỗi lần cáu kỉnh với ai đó thì đóng một chiếc đinh lên hàng rào gỗ.  Câu 2: Khi cậu bé đã kiềm chế được tính nóng nảy, người cha đã bảo con: Sau một ngày mà con không hề cáu giận ai, con hãy nhổ một cái đinh ra khỏi hàng rào.  Câu 3 “Vết đinh” trong câu “Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn” tượng trưng cho những ấn tượng xấu, những tổn thương mà sự nóng nảy gây ra.  Câu 4: Một lần em giận dỗi bạn cùng lớp, em đã buông những lời nói khó nghe và làm tổn thương bạn ấy. Sau đó em nhận ra mình đã sai, tuy nhiên em cũng rất ân hận về những lời nói của mình khi nóng nảy.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với các nhân vật trong câu chuyện  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  *Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào//. Cha liền dẫn cậu bé đến bên hàng rào, /bảo ://*  *-Con đã làm việc tốt rồi .// Nhưng hãy nhìn lên hàng rào: // Dù con đã nhổ đinh…. Còn tệ hơn những vết đinh rất nhiều.*  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: phải rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình .  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng cậu bé.  + Giọng người bố.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU GẠCH NGANG (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.

- Sử dụng được dấu gạch ngang khi viết văn bản.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu dấu gạch ngang , vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về dấu gạch ngang đã học ở lớp 3: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại- GV dẫn dắt vào bài mới. | + HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.  + Nhận biết được dấu gạch ngang trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2)**  **Bài 1: Tìm từ chỉ sự vật.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận: Đọc những câu văn có chứa dấu gạch ngang cũng như nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau:  - Bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa.  - Hồng trong câu chuyện Làm chị.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Cái răng khểnh.  - Minh trong câu chuyện Vệt phấn trên mặt bàn.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Những vết đinh.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm những câu văn có chứa dấu gạch ngang cũng như nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau:  - Bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa.  - Hồng trong câu chuyện Làm chị.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Cái răng khểnh.  - Minh trong câu chuyện Vệt phấn trên mặt bàn.  - Bạn nhỏ trong câu chuyện Những vết đinh.    \* Dấu gạch ngang trong bảng sau được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê tên các nhân vật trong các câu chuyện, bài thơ đã học.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra tác dụng của dấu gạch ngang  + Vậy các em cho cô biết dấu gạch ngang có tác dụng gì? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.*** | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và viết được được các dấu gạch ngang trong đoạn văn đã cho  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Viết đoạn văn (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận viết được được các dấu gạch ngang trong đoạn văn đã cho:  Trẻ em có bổn phận sau đây: yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn; thương yêu em nhỏ; đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và nhận biết và viết được được các dấu gạch ngang trong đoạn văn đã cho  + Trẻ em có bổn phận sau đây:  - Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.  - Kính trọng thầy giáo, cô giáo.  - Lễ phép với người lớn.  - Thương yêu em nhỏ  - Đoàn kết với bạn bè.  - Giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về những đức tính tốt của em, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết một đoạn văn ngắn kể về những đức tính tốt của em, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào vở.  Em là một học sinh lớp 4. Ở nhà hay trên trường bố mẹ, thầy cô luôn dạy cho em những điều hay lẽ phải. Điều đó đã khiến em trở thành một người con ngoan trò giỏi:  - Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ  - Kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn  - Thương yêu em nhỏ; đoàn kết với bạn bè  - Giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoặc :***  Mặc dù cố gắng rèn luyện nhiều nhưng em là một cô bé có nhiều ưu điểm:  - Biết giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh  - Luôn chăm chỉ và quyết tâm trong học tập  - Biết giúp đỡ bố mẹ và làm việc nhà  - Biết lễ phép với người lớn tuổi  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trắc nghiệm nói về dấu gạch ngang  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu gạch ngang có tác dụng gì?  Đội nào tìm được đúng nhanh sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **Câu 1:** Dấu gạch ngang trong đoạn văn sau có nghĩa là gì?  "Để quạt điện được bền, người dùng nên thực hiện các biện pháp sau đây:  - Trước khi bật quạt, đặt quạt nơi chắc chắn để chân quạt tiếp xúc đều với nền.  - Khi điện đã vào quạt, tránh để cánh quạt bị vướng víu, quạt không quay được sẽ làm nóng chảy cuộn dây trong quạt.  - Hằng năm, tra dầu mỡ vào ổ trục, bộ phận điều khiển hướng quay của quạt, nhưng không nên tra quá nhiều, vì dầu mỡ sẽ chảy vào trong làm hỏng dây bên trong quạt.  - Khi không dùng, cất quạt vào nơi khô, mát, sạch sẽ, ít bụi bặm."  A. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.  B. Đánh dấu phần chú thích.  C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  D. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  **Câu 2:** Dấu gạch ngang trong đoạn văn sau có nghĩa là gì?  "Thấy tôi sán đến gần, ông hỏi tôi:  - Cháu con ai?  - Thưa ông, cháu là con ông Thư."  A. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.  B. Đánh dấu phần chú thích.  C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  D. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**GÓC SÁNG TẠO : EM TUỔI GÌ ? ( 1 tiết)**

**TỰ ĐÁNH GIÁ: CHIẾC LÁ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc chính xác tên các năm âm lịch và tên con vật tương ứng

- Nói rõ ràng truyền cảm về con giáp biểu tượng của năm nay hoặc năm sinh của bản thân ; giới thiệu và bình chọn được sản phẩm viết sáng tạo của nhóm hoặc cá nhân.

- Viết được đoạn văn thơ về con giáp yêu thích hoặc con giáp là của mình

- Biết lựa chọn tranh ảnh hoặc vẽ trang trí phù hợp với nội dung bài viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng hoạt động viết và trang trí bài viết .

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy kể các con vật mà mình yêu thích ?  + Câu 2: Hãy hát 1 bài hát nói về các con vật  + Câu 3: Tên mỗi năm âm lịch được đặt theo tên một con vật (con giáp). Em hãy đọc tên các con giáp dưới đây và cho biết đó là những con vật nào.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa yêu cầu HS đọc to tên cả 12 năm và tên 12 con vật biểu tượng trước lớp. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Mèo, gà, chó, hổ, rắn…     * + Trả lời: Chim Chích Bông... * Con Cào Cào... * Chị ong nâu và em bé... * Bướm vàng...   + Trả lời: Tí – chuột; sửu – trâu; dần – hổ; mão – mèo; thìn – rồng; tị – rắn; ngọ – ngựa; mùi – dê; thân – khỉ; dậu – gà; tuất – chó; hợi – lợn.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập :**  **Hoạt động 1: Trao đổi về con giáp** | | | |
| **a. Nói về con giáp mà em yêu thích (Hoạt động nhóm ).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài 2  - GV cho HS hoạt động nhóm ( mỗi nhóm khoảng 5 em ) sau đó cùng nhau thảo luận theo câu hỏi sau :  + Em thích con giáp nào nhất ? Vì sao ?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* GV có thể mở rộng hỏi về con giáp của năm nay là con giáp gì?  + Ưu điểm của con giáp này là gì? | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - Các nhóm tiến hành thảo luận và kể cho nhau nghe về con giáp mà mình yêu thích.  + Em thích con giáp tuất – chó vì nhà em có nuôi một chú chó rất dễ thương.  + Năm nay là năm sửu - Con trâu. Con trâu là con vật khỏe mạnh, hiền lành, cần cù lao động. Con trâu gắn bó thân thiết với người nông dân, góp phần đem lại cuộc sống ấm no. | |
| **b. Nói về con giáp là tuổi của em**  **( Hoạt đông theo nhóm cặp – 2 HS nói chuyện với nhau về năm sinh con giáp biểu tượng của mình. )**  - HS nhắc lại yêu cầu bài tập 2b  + Em sinh năm nào? Em thích con giáp là tuổi của em ở những điểm nào?  - GV nhắc HS: Khi nói về các con giáp các em cần nói về điểm tích cực của những con giáp này  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV theo dõi hỗ trợ HS  - GV nhận xét, tuyên dương | | 1 HS đọc yêu cầu bài 2b. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - Các nhóm tiến hành thảo luận và kể cho nhau nghe về mình sinh năm nào? Và thích con giáp nào nhất ?  + Em sinh năm mão – mèo. Con mèo là một con vật thông minh và nhanh nhẹn  + Em sinh năm 2012 theo âm lịch là năm thìn – Năm con Rồng / Con Rồng là biểu tượng cuả người dân VN. Vì coi mình là Con Rồng cháu tiên. Người Việt coi Rồng là con vật cao quý, linh thiêng nên cũng gần gũi với con người, ó uốn lượn trên những tầng mây, có thể làm mưa cho vạn vật, cây cối tốt tươi. Em thích những đặc điểm trên của Rồng.  + Con chuột : Nhanh nhẹn, khôn ngoan...  + Con hổ : Khỏe mạnh, là chúa sơn lâm  + Con rắn : Kiên nhẫn, lanh lợi ... | |
| **Hoạt động 2: Viết và trang trí**  - HS đọc bài tập trong sách GK  - GV cho HS hoạt động nhóm ( mỗi nhóm khoảng 6 em ) sau đó các nhóm lựa chọn đề bài cùng nhau thảo luận và tiến hành viết đoạn văn hoặc thơ.  + Con giáp mà em thích  + Con giáp là tuổi của em  - GV hướng dẫn học sinh hoàn thiện bài viết : Đọc và sửa bài viết.  - GV hướng dẫn HS trang trí bài viết bằng tranh ảnh, sưu tầm hoặc cho học sinh vẽ trực tiếp tranh con vật vào bài.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV theo dõi hỗ trợ HS  - GV nhận xét, tuyên dương | | 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  Một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV  a) Viết đoạn văn về con giáp mà em thích:  Em là một người rất yêu động vật, em cũng có cho riêng mình một chú chó con rất đáng yêu. Hơn cả một vật nuôi cưng, chú cún của em còn là một người bạn mà em hết sức yêu quý, tin tưởng. Từ ngày có cún con bên cạnh, cuộc sống của em trở nên vui nhộn và sống động hơn. Cậu bạn nhỏ nhưng hết sức dễ thương đã đem đến cho em rất nhiều sự hứng khởi.  + Con mèo là một con vật rất đáng yêu trong cuộc sống. Vì sinh năm con mèo nên em cũng đã được mẹ mua cho một chú mèo rất xinh xắn. Ngày đầu tiên trở thành một người bạn trong gia đình, chú mèo còn bé xíu, tầm bằng chai nước nhỏ. Vậy mà thoáng qua đã một năm trời, chú mèo đã lớn hơn, trưởng thành hơn, không còn rụt rè như hồi đầu. Chú mèo rất thông minh và nhanh nhẹn. Nó cũng rất thân thiết với các thành viên trong gia đình tôi. Cả nhà ai cũng yêu quý chú mèo. | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm ( làm việc theo 2 dãy bàn )**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS trang trí bài viết bằng tranh ảnh, sưu tầm hoặc vẽ trực tiếp tranh con vậtđể giới thiệu và bình chọn sản phẩm  - GV HS các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên bảng lớp  - Đại diện các nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình  - Sau đó bình chọn bài viết hay và trang trí đẹp.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá. | | **-** HS đọc yêu cầu bài 4.  - Các nhóm trình bày kết quả  - HS lắng nghe và cùng nhau góp ývà sau đó bình chọn bài viết hay và trang trí đẹp. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. Hãy biết quý trọng những người bình thường qua bài chiếc lá. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS làm bài tập mục A. Đọc và làm bài tập: Chiếc lá  + Làm vào vở bài tập  + Tự nhận xét ở mục B  - Em đạt yêu cầu ở mức nào (HTT, HT, CHT )  - Em cần cố gắng thêm về mặt nào ?  + Kĩ năng đọc hiểu  + Kiến thức về dấu gạch ngang  + Kĩ năng viết dùng từ viết câu, viết đoan văn  + Em cần làm gì để có kiến thức kĩ năng tốt hơn?  - HS tự đánh giá bài làm của mình.  - HS dựa vào bài đánh giá và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - GV nhận xét chung , ken ngợi những bài làm tốt và những bạn chưa đạt cần cố gắng hơn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập  Câu 1 (2 điểm) : Ý đúng b  Câu 2 (1 điểm) : Ý a đúng  Câu 3 (2 điểm ) : Ý c đúng  Câu 4 (1điểm) : Trong đoạn văn dấu gạch ngang được sử dụng để đánh dấu các ý được liệt kê  Câu 5 (4 điểm ): Các em tự viết bài.  ***GV gợi ý làm mẫu cho HS***  Tôi là chim sâu, sau khi trò chuyện với chiếc lá và hoa tôi đã rất khâm phục chiếc lá. Ban đầu, tôi thấy đó là một chiếc lá nhạt nhẽo. Khi nghe bông hoa ca ngợi, tôi còn thấy bông rất khéo bịa chuyện. Sau khi hiểu được, tôi thấy chiếc lá thật có ích. Tôi đã nghĩ rằng: Có khi nào chiếc lá biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành ông Mặt Trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày. Nhưng không, chiếc lá tuy rất giản dị nhưng lại vô cùng có ích cho đời. Nhờ có lá mới những hoa, những quả, những niềm vui. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |